

Số: /KH-UBND

Kiến Hải, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Kiến Hải năm 2026

Thực hiện Công văn số 10128/VP-VX ngày 13/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 07/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch Khoa học và Công nghệ xã Kiến Hải năm 2026, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã Kiến Hải năm 2026, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

- Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Thành ủy Hải Phòng về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Quyết định số 4435/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND thành phố về việc ban hành Khung kiến trúc chính quyền số thành phố Hải Phòng, phiên bản 4.0...

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 22/8/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Kiến Hải lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch hành động số 09-KH/ĐU ngày 03/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 13/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Hải về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân phố Hải Phòng về thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy.

II. MỤC TIÊU

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, điều hành của chính quyền xã, triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, từng bước áp dụng công nghệ số trong các lĩnh vực thiết yếu như: Y tế, giáo dục, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường.

- Xây dựng nền tảng chính quyền số, xã hội số tại xã, bảo đảm nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; tăng tính công khai, minh bạch, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước.

- Khuyến khích, hỗ trợ Nhân dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận, khai thác và sử dụng các tiện ích số; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương theo hướng hiện đại, bên vùng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyên đổi số quốc gia 10/10 nhằm nâng cao nhận thức của người dân, toàn xã hội về ý nghĩa, vai trò, lợi ích của chuyên đổi số trong đời sống và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố; thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của các cấp chính quyền, người dân và doanh nghiệp trong công tác triển khai chuyên đổi số của xã.

- Phối hợp cùng với các sở, ngành thành phố, các địa phương chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyên đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến nhân rộng.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo duy trì chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chuyên đổi số của xã; Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền đảm bảo trực quan, sinh động, đơn giản, dễ hiểu; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng chuyên đổi số thông qua mạng xã hội (Facebook, Zalo), hệ thống truyền thanh cấp xã, Trang thông tin điện tử xã....

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, thành phố và xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số lồng ghép vào các hội nghị giao ban, hội nghị triển khai các nhiệm vụ hằng tháng, quý của các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã (Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh,...) tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, lồng ghép trong các cuộc họp khu dân cư, sinh hoạt chỉ bộ để tuyên truyền sâu rộng đến từng hội viên, đoàn viên và hộ dân.

2. Thẻ chế số

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã; tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong cơ quan Nhà nước, tập trung triển khai các giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng cái cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Thủ trưởng các phòng ban chuyên môn, thủ trưởng các đơn vị trên địa bàn xã, hiệu trưởng các đơn vị trường học trực thuộc xã trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình; Đưa kết quả triển khai chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

3. Hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng CNTT trong cơ quan nhà nước theo hướng hiện đại, đồng bộ.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng mạng lưới cung cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân, phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các khu dân cư trên địa bàn xã; Nâng cao tỷ lệ người dùng Internet, mở rộng băng thông và nâng cao chất lượng dịch vụ mạng di động.

4. Chính quyền số

4.1. Ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Triển khai tổng thể các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết theo hình thức trực tuyến và sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết TTHC; thống nhất các TTHC để thực hiện trên toàn xã, đảm bảo các thủ tục được đơn giản hóa phù hợp với hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt đối với các TTHC phát sinh phí, lệ phí. Hỗ trợ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện các TTHC.

- Trang bị các trang thiết bị CNTT cần thiết cho Trung tâm phục vụ hành chính công của xã đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công toàn trình.

- Triển khai nâng cấp, hoàn thiện Trang thông tin điện tử xã đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, tăng cường cung cấp các nội dung, thông tin trên Trung thông tin

điện tử đảm bảo đáp ứng nhu cầu tìm kiếm, khai thác thông tin, trả lời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

4.2. Ứng dụng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung của xã như: Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống quản lý phản ánh, kiến nghị trực tuyến, hệ thống hội nghị trực tuyến; Trang thông tin điện tử của UBND xã; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống truyền thanh xã;... đảm bảo các ứng dụng hoạt động ổn định, được khai thác thường xuyên, liên tục, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền 2 cấp.

5. Dữ liệu số

- Triển khai kết nối liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khi có hướng dẫn của sở, ngành, thành phố. Đảm bảo khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác cắt giảm, đơn giản hóa, giải quyết TTHC, đặc biệt là lĩnh vực Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu Quốc gia với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã (cơ sở dữ liệu: Dân cư, Cán bộ công chức, viên chức, Đất đai, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp, Đăng ký doanh nghiệp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp....) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp.

6. Nền tảng số

- Nghiên cứu, lựa chọn, triển khai và đưa vào sử dụng các nền tảng số phục vụ toàn diện công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn xã; trong đó ưu tiên các nền tảng số quản trị tổng thể, phòng họp trực tuyến, giám sát trực tuyến, dạy học trực tuyến, hỗ trợ tư vấn và khám, chữa bệnh từ xa, đáp ứng yêu cầu quản lý đa ngành, đa lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do xã quản lý với các cơ sở dữ liệu của thành phố và Trung ương, phục vụ công tác quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công và phát triển chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

7. Nhân lực số

- Thường xuyên phối hợp với các sở, ngành của thành phố tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn về tập hợp, xử lý, phân tích, quản lý dữ liệu; Đào tạo, tập huấn, phổ biến các văn bản quản lý Nhà nước về chuyên đổi số; Tuyên

truyền phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tăng cường thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bổ sung vào đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, an toàn thông tin.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, khai thác và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống như: y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, liên lạc, du lịch, tìm kiếm, tra cứu thông tin...

8. An toàn thông tin mạng

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn hệ thống mạng nội bộ, phần mềm quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến của UBND xã.

- Thực hiện cài đặt và cập nhật định kỳ phần mềm diệt virus, giải pháp bảo mật dữ liệu; sao lưu dữ liệu quan trọng định kỳ nhằm phòng ngừa sự cố mất mát.

- Quản lý chặt chẽ tài khoản truy cập hệ thống; phân quyền sử dụng cho từng cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức kỹ năng phát hiện dấu hiệu lừa đảo, mã độc, tấn công mạng và cách xử lý kịp thời.

9. Phát triển kinh tế số

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của xã.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch: Phát triển kinh tế số du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của các cơ sở lưu trú; Tổ chức thực hiện việc thu thập, số hóa, hình thành kho dữ liệu và thư viện số cho văn hóa, nghệ thuật của các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt...

- Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng trên địa bàn; thúc đẩy ứng dụng thanh toán số, tài chính số, ngân hàng số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân; phối hợp với các tổ chức liên quan trong việc khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, kiểm soát rủi ro và phát triển kinh tế số, bảo đảm an toàn, tuân thủ quy định pháp luật.

10. Phát triển xã hội số

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, thông tin điện tử, mạng xã hội về triển khai Chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số, doanh nghiệp số; phát triển thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phổ cập kỹ năng số, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Triển khai các giải pháp thương mại điện tử để kết nối người tiêu dùng, các nhà sản xuất và nhà phân phối.

11. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực thiết yếu

11.1. Y tế

- Trạm Y tế xã triển khai lập và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân, bảo đảm dữ liệu cập nhật đầy đủ, chính xác.

- Từng bước áp dụng bệnh án điện tử tại Trạm Y tế xã theo hướng dẫn của Sở Y tế, kết nối dữ liệu với hệ thống quản lý y tế của thành phố.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng y tế số để tra cứu thông tin khám chữa bệnh, tiêm chủng, lịch hẹn khám.

11.2. Giáo dục

- Khuyến khích các trường học trên địa bàn xã áp dụng phần mềm quản lý nhà trường, sổ liên lạc điện tử, cổng thông tin trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, kết nối giữa gia đình - nhà trường - học sinh,

- Phối hợp ngành giáo dục và các đoàn thể xã tổ chức tập huấn kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

- Vận động phụ huynh học sinh cài đặt, sử dụng các ứng dụng học tập trực tuyến, hỗ trợ con em tiếp cận mô hình trường học thông minh.

11.3. An ninh trật tự

- Công an xã chủ trì cập nhật, khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân gắn chip phục vụ quản lý dân cư, hộ tịch, tạm trú, tạm vắng.

- Triển khai ứng dụng VNIED trong xác thực, định danh điện tử, phục vụ thủ tục hành chính, giao dịch dân sự và công tác quản lý trật tự xã hội.

- Từng bước áp dụng giải pháp camera giám sát an ninh, giao thông, phòng cháy chữa cháy tại các điểm công cộng, khu dân cư.

12. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thống nhất, xuyên suốt đối với nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn với trách nhiệm người đứng đầu và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thực hiện đánh giá, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả và tuân thủ các quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cụ thể được giao trong Kế hoạch; định kỳ báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, đơn vị và Tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ do UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao cho các phòng, ban, đơn vị dựa trên dữ liệu số, kiến nghị với Chủ tịch UBND xã các biện pháp cần thiết nhằm đôn đốc thực hiện khắc phục tồn tại, hạn chế, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính và hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

3. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí cho triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyên ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp lên trao đổi trên các sàn thương mại điện tử.

4. Trung tâm phục vụ Hành chính công

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trong việc chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết các các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã cung cấp trên cổng Dịch vụ công thành phố được đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị thuộc xã thực hiện rà soát lại các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích).

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số liên quan đến lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 5256/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2026; Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước xã Kiến Hải năm 2026.

5. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án số 06.

- Tuyên truyền, vận động người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử. Đảm bảo 100% người dân đến tuổi đều được cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Duy trì chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã, tăng cường viết các tin, bài, phóng sự về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh xã, Báo và Đài phát thanh truyền hình Hải Phòng.

- Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh, tuyên truyền trực quan (pa-nô, áp phích, khẩu hiệu,...) nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của thành phố, xã về chủ động tham gia cuộc chuyển đổi số tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

- Nâng cao hiệu quả và đưa công tác tuyên truyền về chuyển đổi số đi vào chiều sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, phổ biến, nhân rộng kịp thời các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến. Tích cực ứng dụng công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, sử dụng AI trong quản lý và dạy học; triển khai phần mềm quản lý, số liên lạc điện tử, mạng. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục học sinh kỹ năng số, an toàn thông tin.

8. Trạm Y tế xã

- Tổ chức triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử theo hướng dẫn của Sở Y tế.

- Phối hợp với các trường học và các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng y tế số.

9. Các cơ sở thôn

- Chủ động phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số.

- Phán ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai về UBND xã để được hỗ trợ giải quyết.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Lòng ghép nội dung chuyển đổi số trong sinh hoạt hội, đoàn thể; vận động hội viên, đoàn viên tham gia dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phát huy vai trò Đoàn Thanh niên trong duy trì, hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

(Các nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Hải, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam, các Tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng, đơn vị, cơ sở thôn;
- Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Huy Thường

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ KIẾN HẢI NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Hải)

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	Thời gian thực hiện/	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm
I	XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO				
1	Xây dựng Kế hoạch của UBND xã về Chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2026; triển khai các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số	Trong tháng 1/2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo
2	Các phòng, cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch chuyển đổi số của UBND xã	Trong tháng 1/2026	Các cơ quan, đơn vị	Các đơn vị liên quan	- Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 20/11/2026
II	NHẬN THỨC SỐ				
1	Tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP; duy trì chuyên mục CDS trên truyền thanh, Trang TTĐT, mạng xã hội; tuyên truyền tại thôn, khu dân cư	Thường xuyên	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm DVSNC	Văn phòng HĐND&UBND, các thôn, đoàn thể	Tin/bài tuyên truyền; tài liệu; báo cáo kết quả

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	Thời gian thực hiện/	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm
2	Phát động phong trào “học tập số”, tập huấn kỹ năng số cho CBCC và Nhân dân (lồng ghép Đề án 06, DVCTT, thanh toán số)	Thường xuyên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ CNSCD, Đoàn thể xã, Công an xã	Kế hoạch/tài liệu; danh sách tham gia; báo cáo
III	THỂ CHẾ SỐ				
1	Cụ thể hóa nhiệm vụ CDS theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”; lồng ghép CDS vào thi đua, đánh giá người đứng đầu	Quý I/2026 và duy trì	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn	Báo cáo
2	Rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; kiến nghị tháo gỡ vướng mắc vượt thẩm quyền	Thường xuyên	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	Báo cáo
IV	HẠ TẦNG SỐ				
1	Phối hợp doanh nghiệp viễn thông nâng cao chất lượng mạng; giảm “vùng lõm”, duy trì kết nối ổn định tại trụ sở và khu dân cư	Quý I - Quý IV	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông, thôn	Báo cáo
2	Rà soát, nâng cấp hạ tầng CNTT tại UBND xã và Trung tâm PVHCC; bảo đảm đáp ứng yêu cầu CDS và Đề án 06/CP	Quý I - Quý IV	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn; Công an xã	Danh mục trang thiết bị; biên bản nghiệm thu; báo cáo

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	Thời gian thực hiện/	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm
V	CHÍNH QUYỀN SỐ, DỮ LIỆU SỐ, NỀN TẢNG SỐ				
1	Chuẩn hóa, số hóa quy trình xử lý công việc; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử; tăng giao dịch trực tuyến	Thường xuyên	Trung tâm PVHCC; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn	Báo cáo
2	Khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết TTHC; cập nhật dữ liệu nền; kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của thành phố	Thường xuyên	Công an xã; Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	Báo cáo
3	Từng bước triển khai trợ lý ảo/AI hỗ trợ tra cứu thủ tục, tổng hợp báo cáo, phục vụ cán bộ và người dân (an toàn, có kiểm soát)	Thường xuyên	Trung tâm PVHCC; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn	Báo cáo
VIII	NHÂN LỰC SỐ				
	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị dữ liệu, ATTT cho CBCCC; duy trì hoạt động Tổ CNSCĐ hỗ trợ người dân	Thường xuyên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, các đoàn thể, Tổ CNSCĐ	Danh sách/giấy chứng nhận; báo cáo hoạt động
	Tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ CNSCĐ (hướng dẫn DVCTT, thanh toán số...)	Thường xuyên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, các đoàn thể, Tổ CNSCĐ	Báo cáo

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	Thời gian thực hiện/	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm
IX	AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG				
	Bảo đảm an toàn thông tin: quản lý tài khoản, phân quyền; sao lưu dữ liệu; cập nhật phần mềm bảo mật; tuyên truyền phòng chống lừa đảo	Thường xuyên	Công an xã	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Báo cáo
X	KINH TẾ SỐ				
1	Hỗ trợ hộ kinh doanh/HTX/doanh nghiệp đưa sản phẩm lên sàn TMĐT, thanh toán số. Đẩy mạnh truyền thông và kết nối tiêu thụ nông sản qua kênh số	Thường xuyên	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Báo cáo
XI	XÃ HỘI SỐ				
1	Tuyên truyền, phổ biến CDS, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp trên hệ thống TTCS, Trang TTĐT, mạng xã hội	Thường xuyên	Văn phòng HĐND&UBND; Trung tâm DVSNC	Phòng Văn hóa - Xã hội;	Báo cáo
2	Phổ cập kỹ năng số – công dân số – văn hóa số, lồng ghép nội dung AI cơ bản và khuyến khích sử dụng nền tảng học trực tuyến mở	Thường xuyên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Báo cáo
3	Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số thiết yếu, trọng tâm dịch vụ công trực tuyến, y tế, giáo dục, thương mại	Thường xuyên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, các đoàn thể, Tổ CNSCĐ	Báo cáo

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	Thời gian thực hiện/	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm
4	Thúc đẩy thanh toán điện tử/không dùng tiền mặt và triển khai giải pháp thương mại điện tử kết nối tiêu dùng – sản xuất – phân phối	Thường xuyên	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm DVSNC; đơn vị liên quan	Báo cáo
XII	CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC LĨNH VỰC THIẾT YẾU (Y TẾ, GIÁO DỤC, ANTT)				
1	Ứng dụng số trong các lĩnh vực thiết yếu: y tế (hồ sơ sức khỏe điện tử), giáo dục (phần mềm quản lý), ANTT (VNeID, camera) theo hướng dẫn cấp trên	Thường xuyên	Trạm Y tế; các trường; Công an xã	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Báo cáo
XIII	THEO DÕI, KIỂM TRA, GIÁM SÁT				
1	Theo dõi tiến độ, đôn đốc, kiểm tra các nhiệm vụ CDS theo kế hoạch	Thường xuyên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Báo cáo
2	Báo cáo kết quả thực hiện CDS năm 2026	Quý IV/2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Báo cáo